

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2023/HS-ST**

Ngày: 17 – 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vinh
2. Ông Lê Vĩnh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 04/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 04/8/2023 đối với bị cáo:

Trương Đức Q, sinh ngày 14/6/1984 tại Quảng Trị; nơi thường trú: thôn T 2, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1987, không rõ địa chỉ; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/5/2023 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị C, sinh năm 1951 và ông Dương Công C1, sinh năm 1950, cùng địa chỉ: thôn T 1, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn T 2, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Phan Thanh T, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn T 2, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/5/2023, Trương Đức Q đến quán cà phê thì gặp ông Dương Công C1 sinh năm 1950 ở thôn T 1, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đang dùng một chiếc điện thoại cảm ứng đắt tiền nên nảy sinh ý muốn chiếm đoạt. Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 13/5/2023, sau khi nhậu xong, Trương Đức Q đến nhà chị Phan Thị H, sinh năm 1972, trú tại thôn T 2, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị để chơi. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Q đi bộ đến nhà ông C1 và men theo hàng rào phía bên trái trông bằng cây để vào trong nhà. Thấy bà Trần Thị C, vợ ông C1 đang làm việc ở phòng bếp, Q đi bộ đến trước nhà bỏ dép lên bậc tầng cấp bên trái rồi vào nhà, Q đi đến phòng ngủ, lấy điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max của bà C rồi bỏ vào túi quần bên phải. Tiếp theo, bị cáo vào phòng ngủ thứ hai nhìn thấy đầu giường có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 của ông Dương Công C1 liền lấy bỏ vào túi quần bên trái. Sau khi lấy được 02 điện thoại, Q đi ra khỏi nhà ông Chức theo lối cũ về nhà chị H. Khi về đến nhà chị H, Q tháo 02 ốp lưng điện thoại, dùng tăm tháo sim điện thoại Iphone XS Max bỏ trên giường, tiếp tục muốn dùng tăm để tháo sim trong điện thoại Iphone 14 nhưng không tìm ra vị trí để sim nên bảo Phan Thanh T (con của chị H) cất điện thoại đi. Sau khi đưa điện thoại cho T cất giúp, Q lên giường chị H nằm ngủ. Chị H sau khi tắm xong thấy 02 ốp điện thoại để trên bàn thì lấy cất trên nóc tủ. Sau đó, Công an xã Cam Thành mời lên làm việc, Q khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 14/KL-DGTS ngày 18/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cam Lộ kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu đen có giá: 9.800.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 màu đỏ đen có giá: 17.505.000 đồng; 01 thẻ sim viettel: 50.000 đồng; ốp điện thoại nhựa màu đen mặt trong in chữ SuLaDa: 30.000 đồng; ốp điện thoại bọc da màu đen, mặt ngoài in chữ THT: 160.000 đồng, Tổng trị giá các tài sản trên là 27.545.000 đồng

Tại Cáo trạng số 20/CT - VKSCL ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trương Đức Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Đức Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Trương Đức Q: 12 – 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có ý kiến gì nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Trương Đức Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận, với ý định chiếm đoạt từ trước, bị cáo Trương Đức Q đã lén lút lén vào nhà của ông Dương Công C1 chiếm đoạt 02 điện thoại di động có trị giá theo Hội đồng định giá là: 27.545.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ do đó có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại (bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 500.000 đồng); bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú và công việc ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại và đồng thời bồi thường thêm cho bị hại 500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, màu đỏ, đen; 01 ốp điện thoại di động bằng nhựa màu đen, bên trong có in chữ Sulada; 01 ốp điện thoại di động bằng nhựa bọc da màu xanh đen, mặt ngoài in chữ “THT”, 01 thẻ sim điện thoại Viettel. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án: quá trình điều tra đã xác định chị Phan Thị Hiền cất 02 ốp lưng điện thoại và con trai Phan Thanh T cùng giúp bị cáo tháo sim và cất điện thoại cho bị cáo nhưng không biết tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên không xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Đức Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”,

2. Xử phạt Trương Đức Q: **12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Trương Đức Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

